

BÁO CÁO CỦA HĐQT

TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NĂM 2021 MỤC TIÊU NHIỆM KỲ (2021-2026)

A/ TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020.

Hoạt động SXKD năm 2020 Công ty có những thuận lợi khó khăn cơ bản như sau:

• **Thuận lợi:**

- HĐQT, BGD: luôn nhận được sự tin tưởng, đồng thuận, ý thức trách nhiệm cao của các cổ đông, đại bộ phận người lao động trong Công ty.
- Vị thế uy tín của Công ty trên thị trường nhựa thông trong nước và thế giới tiếp tục được nâng cao.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như của nhiều cơ quan chức năng.
- Giá bán sản phẩm từng hương, dầu thông trong quý IV tăng cao.

• **Khó khăn:**

- ¾ thời gian trong năm 2020 giá nhựa, từng, dầu duy trì ở mức quá thấp.
- Đại dịch Covid bùng phát toàn cầu, gây đứt gãy tới hoạt động SXKD, dịch vụ toàn cầu đã gây ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động SXKD của Công ty.
- Thời tiết không thuận lợi cùng với giá thấp làm cho sản lượng nhựa thông trong nước giảm 30% gây ảnh hưởng khá lớn tới nguồn nhựa thu mua phục vụ SXKD.
- Chi phí dịch vụ logistic tăng đột biến đặc biệt quý IV/2020.
- Tỷ giá VNĐ/USD biến động gây nhiều bất lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.
- Mức độ cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước về lĩnh vực nhựa thông và sản phẩm chế biến ngày càng gay gắt.
- Chất lượng nguồn nhân lực ở một số bộ phận, kể cả cán bộ quản lý ở một vài bộ phận còn hạn chế.

Tuy nhiên với sự nỗ lực cao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành các giải pháp căn cơ kịp thời bám sát thực tiễn, ý thức trách nhiệm cao của đại bộ phận người lao động. Năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả cao, bù lỗ được những tổn thất trong kinh doanh của năm 2019 ngoài ra hiệu quả kinh doanh còn lại vẫn đạt khá.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế. (có phụ lục kèm theo)

II. Tình hình tài chính, mức trích nộp các quỹ, các chi phí tài chính khác, dự kiến mức chia cổ tức cho mỗi cổ phần từ kết quả SXKD năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN và các khoản phải trừ còn lại là: 21.414.382.213 đồng.
- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển với số tiền là: 7.200.000.000 đồng.
- Trích số tiền 3.900.000.000 đồng từ LNST, quỹ đầu tư để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cơ sở vật chất v.v... trên diện tích 2000m² để làm nhà kho chứa nhựa nhập khẩu, gara.
- Trích số tiền 1.426.307.400 đồng sau thuế TNDN để bù phần chênh lệch giá trị đầu tư hạ tầng giữa giá trị thực tế thuê và giá trị phê duyệt (*do giá trị san gạt, đổ đất không có thủ tục pháp lý*).
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi mỗi quỹ 5% với số tiền tương ứng là: 866.587.293 đồng.
- Số tiền lợi nhuận sau khi trích các quỹ, các khoản chi phí tài chính còn lại là: 8.021.487.520 đồng.

Mức cổ tức được chia từ kết quả SXKD năm 2020 cho mỗi cổ phần là: 22,28 % tương ứng với mỗi cổ phần được 2.228 đồng (*chưa trừ thuế TNCN*), thời gian chi trả trong năm 2021. Thời gian cụ thể do HĐQT xét thấy phù hợp.

III. Việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2020.

1. Trong năm 2020, HĐQT, BGD đã luôn tuân thủ thực hiện các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

2. Việc chấp hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2020.

- Đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan tới công tác môi trường và được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép đặc biệt là xả thải nước thải sau xử lý vào môi trường.
- Đã hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất liên quan tới công tác PCCN và đã được cơ quan chức năng chấp thuận.
- Trong năm 2020 HĐQT, BGD đã thực hiện việc chi trả cổ tức của năm 2018, 2019.
- Đã xử lý dứt điểm giá trị tài sản chênh lệch của dây chuyền 2, 3 do tháo dỡ để đầu tư lại dây chuyền chế biến bằng công nghệ của Trung Quốc với số tiền là: 2.921.034.060 đồng.
- Trong năm 2020 mặc dù giá nhựa và sản phẩm luôn ở mức thấp kỷ lục (*bằng những năm 2012*) đại dịch Covid bùng phát toàn cầu đã tác động không nhỏ tới cộng đồng các Doanh nghiệp trong nước, tuy nhiên với sự nỗ lực cao và với quan điểm chú trọng giữ, chăm lo đời sống của người lao động chính vì vậy trong năm Công ty vẫn duy

tri đảm bảo 100% người lao động có việc làm ổn định, các quyền lợi chế độ khác được thực hiện đúng theo quy định, thu nhập bình quân cơ bản duy trì bằng 2019.

- Từ bài học thực tiễn nảy sinh trong năm 2019, năm 2020 trong bối cảnh có thể nói cực kỳ khó khăn song với các giải pháp đồng bộ, bám sát quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, phân tích nhận định tình hình thận trọng cùng với sự nỗ lực cao của đại bộ phận cán bộ, người lao động đã phát huy lợi thế, cơ hội; năm 2020 hiệu quả SXKD đã thực hiện vượt mục tiêu đề ra (*phấn đấu bình quân 2019, 2020 cổ tức được chia 10%*).

- Đã dừng việc hỗ trợ trồng rừng thông Mã Vĩ tại khu vực các huyện miền Đông đến nay đã xử lý dứt điểm kinh phí cho người dân có liên quan đồng thời tập trung nguồn lực để triển khai việc nâng cao chất lượng, diện tích trồng mới thông nhựa trên đất rừng của Công ty. Tuy nhiên chất lượng rừng trồng chưa đạt kỳ vọng.

- Trong năm 2020 do điều kiện SXKD dự báo còn nhiều khó khăn nên công tác xã hội, thực hiện trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp Công ty duy trì, thực hiện ở mức độ khiêm tốn với số tiền: 569.000.000 đồng.

Bên cạnh những công việc, kết quả đã thực hiện được theo Nghị quyết ĐHD cổ đông thường niên năm 2020. Tuy nhiên vẫn còn những nội dung trong năm HĐQT, BGD chưa thực hiện được đó là:

- Phải tạm dừng việc xúc tiến hợp tác với Công ty Toyota Tshusho và đối tác triển khai hợp tác đầu tư khai thác nhựa tại Myanmar.

- Chưa triển khai được việc đền bù giải phóng mặt bằng diện tích đất quy hoạch mở rộng nhà máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chưa xử lý dứt điểm giá trị tài sản, hàng hoá chênh lệch sau bồi thường của Công ty bảo hiểm BSH do nảy sinh vụ cháy ngày 21/06/2018 với số tiền là: 12.988.637.772 đồng.

3. Công tác đầu tư, hỗ trợ trồng rừng:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHD cổ đông năm 2020, HĐQT, BGD đã tạm dừng việc hỗ trợ trực tiếp người dân ở các huyện miền Đông mà chỉ thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ người dân trồng rừng với số tiền là: 1.073.375.000 đồng.

- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục giành nguồn lực để đầu tư hỗ trợ trồng rừng thông nhựa chủ yếu trên đất rừng của Công ty.

+ Trồng được 27,84 ha tuy nhiên chất lượng rừng trồng chưa đạt kỳ vọng.

+ Tổng số tiền chi trả trồng rừng thông nhựa trong năm bao gồm cả cây giống, chi chăm sóc rừng thông non do năm 2019 chưa chi trả là: 1.846.963.000 đồng.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

• **Nguyên nhân:** Một số nội dung Nghị quyết ĐHD cổ đông năm 2020 HĐQT, BGD chưa thực hiện được vì các lý do chủ yếu khách quan sau đây:

- Do tình hình đại dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới kinh tế toàn cầu và Việt Nam.

- Cũng chính do dịch bệnh nên đã làm đảo lộn toàn bộ dự báo SXKD trong năm 2020.

- Từ 2 lý do trên HĐQT, BGD xét thấy chưa triển khai việc đền bù giải phóng mặt bằng và ưu tiên xử lý các vấn đề tài chính khác việc xử lý chênh lệch giá trị tài sản hàng hoá sau bồi thường của bảo hiểm buộc phải để lại và xử lý vào kỳ kinh doanh sau có điều kiện.

• **Bài học kinh nghiệm.**

- Chú trọng phát huy, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính đảm bảo vòng quay vốn tốt nhất: giảm chi phí tài chính, duy trì hàng hoá tồn kho ở mức hợp lý.

- Làm tốt công tác dự báo, phân tích thị trường.

- Tiết kiệm triệt để các chi phí, tận dụng triệt để các phế liệu để phục vụ SXKD, chi thuê dịch vụ xử lý những vấn đề mà Công ty không có khả năng.

- Chú trọng việc đổi mới quy trình công nghệ: đảm bảo nâng cao tỷ lệ thành phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu sức lao động của người công nhân, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước v.v...

- Đẩy mạnh việc xúc tiến mở rộng tìm kiếm khách hàng, thị trường mới bao gồm cả nhựa thông nhập khẩu, bán sản phẩm từng dầu, bao bì chứa nhựa nhập khẩu, dầu thông.

- Đa dạng đối tác làm dịch vụ Logistic.

- Không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ người lao động trong công việc gắn với việc quan tâm chăm lo thu nhập, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc và các chế độ khác.

- Cán bộ phải sâu sát công việc, gần gũi đồng viên chia sẻ với người lao động.

- Không được chủ quan, thoả mãn.

IV. Trách nhiệm của các thành viên tham gia quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần thông Quảng Phú: Với quan điểm nhất quán trong công tác quản lý, điều hành SXKD đối với 2 Công ty Quảng Ninh, Quảng Phú năm 2020 SXKD của Công ty cổ phần thông Quảng Phú đã khắc phục được những tồn thất trong năm 2019. Đã hoàn thiện dây chuyền chế biến bằng công nghệ Trung Quốc đi vào hoạt động từ quý IV/2020, kết quả SXKD cả năm đạt khá cao trong quý I/2021. Công ty đã được chia cổ tức 45% tương ứng với số tiền: 2.430.000.000 đồng.

**B/ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ (2021-2026)
CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021.**

• **Thuận lợi:**

- Từ những bài học và kinh nghiệm thực tiễn nảy sinh trong năm 2020 sẽ là cơ sở căn bản giúp HĐQT, BGD trong công tác chỉ đạo của năm 2021 và các năm tiếp theo.
- Tình hình tài chính của Công ty đã trở lại trạng thái bình thường.
- Vị thế, uy tín của Công ty trên thị trường tiếp tục có bước phát triển.
- Ý thức trách nhiệm của người lao động trong công việc ngày càng được nâng cao.
- Các cổ đông, người lao động luôn tin tưởng, đồng thuận với HĐQT, BGD.

- **Khó khăn:**

- Đại dịch vẫn diễn biến phức tạp, khó lường.
- Do đại dịch, thời tiết không thuận lợi ở Ấn Độ, Brazil là những nước có sản lượng nhựa lớn, nguồn nhập khẩu chính của Công ty đang gây ảnh hưởng lớn đến SXKD của Công ty.

- Nguồn nhựa trong nước đang có xu hướng giảm nhanh, mức độ cạnh tranh lại gia tăng do tại Lạng Sơn, Nghệ An có thêm nhà máy chế biến nhựa đi vào hoạt động năm 2021.

- Chi phí Logistic tăng cao đột biến.

I. Phương hướng, mục tiêu năm 2021 và các giải pháp thực hiện.

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Giá trị SXCN tăng 4% so với năm 2020.
- Tổng doanh thu tăng 6% so với năm 2020.
- Sản lượng nhựa thông khai thác, thu mua tăng 4% so với năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế phần đầu đạt: 16.000.000.000 đồng.

2. Các mục tiêu khác:

- Đảm bảo 100% người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng 5% so với năm 2020, điều kiện làm việc được cải thiện, các quyền lợi chế độ khác được đảm bảo.

- Xúc tiến, lựa chọn phương án, hợp tác đầu tư khu dịch vụ thương mại tại phường Yên Thanh trên diện tích đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ sung, đổi mới công nghệ xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt chuẩn, chất lượng ổn định.

- Xử lý dứt điểm giá trị tài sản hàng hoá chênh lệch sau bồi thường của Công ty bảo hiểm BSH do vụ cháy ngày 21/06/2018.

- Hoàn thiện việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng diện tích đất mở rộng nhà máy đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục giành nguồn lực phù hợp để đầu tư trồng rừng thông, trồng dặm chăm sóc tu bổ rừng thông non.

- Quan tâm làm tốt trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp.

3. Các giải pháp cơ bản.

- Những bài học kinh nghiệm (đã trình bày ở phần trên).
- Tiếp tục nâng cao ý thức trách nhiệm, tác phong lễ l貌, kỷ luật lao động.
- Làm tốt công tác vệ sinh ATLĐ, PCCN.
- Gắn trách nhiệm của trưởng các đơn vị trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đất rừng chất lượng trồng, chăm sóc rừng thông non.
- Phát huy hiệu suất của thiết bị làm tùng hương hạt.
- Đổi mới phương pháp điều hành quản trị Doanh nghiệp, khích lệ tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.
- Nếu điều kiện cho phép cần giành nguồn lực xúc tiến tìm hiểu nghiên cứu sâu vì nhu cầu thị trường, công nghệ sản xuất sản phẩm sau tùng hương, dầu thông.

II. Mục tiêu nhiệm kỳ (2021-2026): Theo phụ lục

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kết quả công tác quản trị điều hành SXKD của Công ty năm 2020, phương hướng mục tiêu nhiệm kỳ (2021-2026) và các giải pháp thực hiện.

Kính mong nhận được sự tham gia góp ý, bổ sung của các vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thơm

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 -12 - năm 2020

đơn vị tính: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2019	31/12/2020
A	TỔNG TÀI SẢN (= 100+200)		509.209.994.186	457.703.849.315
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	395.495.682.107	335.913.376.954
1	Tiền	110	552.031.698	19.991.707.601
*	Các khoản phải thu	130	169.653.995.869	195.698.936.192
2	Hàng tồn kho	140	209.405.669.886	109.148.986.834
3	Tài sản ngắn hạn khác	150	15.883.984.654	11.073.746.327
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	113.714.312.079	121.790.472.361
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	5.400.000.000	20.400.000.000
2	Tài sản cố định	220	93.650.628.241	87.445.237.639
*	Nguyên giá	222	152.841.875.295	150.371.037.312
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	-59.190.947.054	-70.087.269.844
-	Chi phí XDCB dở dang	230	13.513.383.838	13.248.933.353
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.400.000.000	20.400.000.000
4	Đầu tư dài hạn khác	260	1.150.000.000	696.301.369
B	TỔNG NGUỒN VỐN (= 300+400)		509.209.994.186	457.703.849.315
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	377.341.645.308	308.089.150.496
1	Nợ ngắn hạn	310	332.192.652.185	266.547.328.915
2	Nợ dài hạn	330	45.148.993.123	41.541.821.581
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU =(411+418+420)	400	131.868.348.878	149.614.698.819
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	411	36.000.000.000	36.000.000.000
2	Cổ phiếu quỹ *	415	-200.000	-200.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	74.416.510.777	75.988.524.608
4	Lợi nhuận chưa phân phối	420	21.452.038.101	37.626.374.211
-	Lợi nhuận năm trước		16.211.991.998	16.211.991.998
-	Lợi nhuận năm nay		5.240.046.103	21.414.382.213
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-123.400.308

* Ghi chú TSCĐ (mã số 222 , 223)

I. Nguyên giá TSCĐ

1. Nguyên giá số dư đầu năm 2020	152.841.875.295
2. Tăng tài sản trong năm 2020	4.690.632.188
3. Thanh lý tài sản trong năm 2020	7.161.470.171
TỔNG = 1+2-3	150.371.037.312

II. Số đã khấu hao

1. Số dư đầu kỳ của 2020	59.190.947.054
2. Số đã khấu hao trong năm 2020	10.896.322.790
TỔNG = 1+2	70.087.269.844

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Văn Thơm

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH (TRIỆU ĐỒNG)	NĂM 2020	GHI CHÚ
I	Giá trị SXCN	triệu đ	167.790,00	
II	Khai thác và thu mua nhựa thông	tấn	31.561,00	
III	Sản phẩm chế biến (1+2)	tấn	27.965,00	
1	Tùng hương	'	23.111,00	
2	Dầu thông	'	4.854,00	
IV	Sản phẩm tiêu thụ (1+2+3+4)	tấn	30.339,00	
1	Tùng hương XK	'	22.563,000	
2	Tùng hương nội địa	'	1.991,000	
3	Dầu thông xuất khẩu	'	5.778,000	
4	Dầu thông nội địa	'	7,000	
V	Tổng doanh thu (1+2+3)	triệu đ	982.405,00	
1	Doanh thu xuất khẩu	'	900.993,00	
2	Doanh thu nội địa	'	66.432,00	
3	Doanh thu khác	'	14.980,00	
4	Kim ngạch xuất khẩu	USD	36.590.845	
VI	Nộp ngân sách (1+2)	triệu đ	12.865,00	
1	Nộp các loại thuế	'	7.267,00	
2	Nộp BHXH - BHYT	'	5.598,00	
VII	Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	21.414,00	
VIII	Thu nhập bình quân người/ tháng	1000đ	10.425,00	

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH

Phường phường đông - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

BIỂU CHỈ TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2021	KH NĂM 2022	KH NĂM 2023	KH NĂM 2024	KH NĂM 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
1	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP)	Tr. đồng	172.800	174.000	178.800	181.800	186.000
2	KHAI THÁC, THU MUA NHỰA THÔNG	Tấn	28.000	30.000	32.500	33.000	35.000
3	SẢN PHẨM CHẾ BIẾN	Tấn	28.800	33.000	34.000	35.000	36.000
	Trong đó : - Tùng hương	Tấn	24.000	24.000	24.500	24.800	25.000
	- Dầu thông	Tấn	4.800	5.000	5.200	5.500	6.000
4	SẢN PHẨM TIÊU THỤ	Tấn	28.800	29.000	29.700	30.300	31.000
	Trong đó: - Tùng hương	Tấn	24.000	24.000	24.500	24.800	25.000
	- Dầu thông	Tấn	4.800	5.000	5.200	5.500	6.000
5	TỔNG DOANH THU BÁN SẢN PHẨM	Tr đồng	1.100.000	1.150.000	1.180.000	1.200.000	1.220.000
	Trong đó: - Doanh thu xuất khẩu	Tr đồng	1.050.000	1.100.000	1.128.000	1.147.500	1.166.000
	- Doanh thu nội địa	Tr đồng	50.000	50.000	52.000	52.500	54.000
6	KIM NGẠCH XUẤT KHẨU	USD	46.000.000	47.000.000	51.900.000	56.400.000	58.500.000
7	KIM NGẠCH NHẬP KHẨU	USD	18.000.000	18.500.000	18.800.000	19.000.000	19.200.000
8	NỢP THUẾ CÁC LOẠI	Tr đồng	15.000	16.000	16.500	17.000	18.000
9	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr đồng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
10	THU NHẬP BQ NGƯỜI/ THÁNG	Tr đồng	10,5	10,8	11,2	11,6	12,0

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH

